Ngày soạn: 11/12/2022

Ngày dạy: 13/12/2022

**Tiết 61, 62**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực.***

- Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc hiểu bài viết, nội dung nói và nghe

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng nghe, nói, đọc, viết

***2. Phẩm chất***

- Có ý thức ôn tập nghiêm túc

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

***1. Giáo viên:***

- Giáo án, SGK, SGV.

- Phiếu bài tập.

- Máy tính, máy chiếu.

***2. Học sinh:***

- Sách vở, đồ dùng học tập.

- Chuẩn bị bài.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:** Máy chiếu, máy tính và phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

**ÔN TẬP LÝ THUYẾT**

**I. Phần đọc hiểu.**

**1. Truyện ngắn**

**Nhận biết**:

- Nhận biết được đề tài trong đoạn trích/văn bản truyện.

- Nhận biết được chi tiết tiêu biểu trong đoạn trích/văn bản truyện.

- Nhận biết được ngôi kể, đặc điểm của lời kể đoạn trích/văn bản truyện.

- Nhận biết được sự thay đổi ngôi kể trong đoạn trích/văn bản truyện.

- Nhận biết được tình huống, cốt truyện đoạn trích/văn bản truyện.

- Nhận biết được không gian, thời gian trong đoạn trích/văn bản truyện.

- Xác định được phó từ trong câu, đoạn văn.

**Thông hiểu**:

- Tóm tắt được cốt truyện.

- Nêu được chủ đề, thông điệp mà đoạn trích/văn bản truyện muốn gửi đến người đọc.

- Hiểu được tình cảm, cảm xúc, thái độ của người kể chuyện thông qua ngôn ngữ, giọng điệu kể và cách kể.

- Hiểu được tác dụng của việc thay đổi người kể chuyện (người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba) trong một đoạn trích/văn bản truyện.

- Chỉ ra và phân tích được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua lời của người kể chuyện hoặc lời của các nhân vật khác.

- Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

**Vận dụng:**

- Thể hiện được thái độ đồng tình/ không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề đặt ra trong tác phẩm.

- Nêu được những trải nghiệm trong cuộc sống giúp bản thân hiểu thêm về nhân vật, sự việc trong tác phẩm.

**2. Thơ (thơ bốn chữ, năm chữ)**

**Nhận biết:**

**-** Nhận biết được thể thơ.

**-** Nhận biết được từ ngữ, vần, nhịp trong đoạn trích/văn bản thơ.

- Nhận biết được các biện pháp tu từ trong đoạn trích/văn bản thơ.

- Nhận biệt được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu trong đoạn trích/văn bản thơ.

- Nhận biết được các yếu tố tự sự, miêu tả được sử dụng trong đoạn trích/văn bản thơ..

- Xác định được phó từ trong câu thơ, đoạn trích thơ.

**Thông hiểu:**

- Hiểu và lí giải được tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình được thể hiện qua ngôn ngữ đoạn trích/văn bản thơ.

- Rút ra được chủ đề, thông điệp mà đoạn trích/văn bản thơ muốn gửi đến người đọc.

- Phân tích được giá trị biểu đạt của từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ trong đoạn trích/văn bản thơ.

- Giải thích được nghĩa của từ trong ngữ cảnh.

**Vận dụng:**

- Trình bày được những cảm nhận sâu sắc và rút ra được những bài học ứng xử cho bản thân.

- Đánh giá được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua cách nhìn riêng về con người, cuộc sống; qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu

**II. Phần tạo lập văn bản:**

**1. Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc**

**Nhận biết:**

- Xác định bài văn biểu cảm có bố cục ba phần.

- Xác định được đối tượng biểu cảm (con người hoặc sự việc).

**Thông hiểu:**

- Khái quát được đặc điểm nổi bật của đối tượng.

- Hiểu được thái độ, tình cảm của người viết với con người, sự việc.

**Vận dụng:**

Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt để thể hiện tình cảm, cảm xúc trong bài văn biểu cảm.

**Vận dụng cao:**

Huy động được kiến thức, trải nghiệm của bản thân để thể hiện rõ thái độ, tình cảm chân thành của người viết với con người/sự việc; Có sáng tạo trong diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.

**2. Viết bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật trong tác phẩm văn học.**

**Nhận biết:**

- Xác định bài văn có bố cục ba phần.

- Xác định được nhân vật cần phân tích theo yêu cầu của đề bài.

**Thông hiểu:**

- Hiểu thông tin về tác giả, tác phẩm, vị trí của nhân vật trong tác phẩm văn học;

- Hiểu được các đặc điểm của nhân vật dựa trên chi tiết về lời kể, ngôn ngữ, hành động của nhân vật.

**Vận dụng:**

Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, cảm nhận về nhân vật.

**Vận dụng cao:**

Huy động được kiến thức trong tác phẩm văn học và trải nghiệm của bản thân để làm nổi bật đặc điểm của nhân vật văn học; có sáng tạo trong diễn đạt, sử dụng ngôn ngữ sinh động, giàu cảm xúc.

**THỰC HÀNH**

**ĐỀ 1: ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau rồi thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**ĐÔI TAI CỦA TÂM HỒN**

Một cô bé vừa gầy vừa thấp bị thầy giáo loại ra khỏi dàn đồng ca. Cũng chỉ tại cô bé ấy lúc nào cũng chỉ mặc mỗi một bộ quần áo vừa bẩn, vừa cũ, lại rộng nữa.

Cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên. Cô bé nghĩ: “Tại sao mình lại không được hát? Chẳng lẽ mình hát tồi đến thế sao?”. Cô bé nghĩ mãi rồi cô cất giọng hát khe khẽ. Cô bé cứ hát hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả mới thôi.

“Cháu hát hay quá!” – Một giọng nói vang lên: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ, cháu đã cho ta cả một buổi chiều vui vẻ”. Cô bé ngẩn người. Người vừa khen cô bé là một ông cụ tóc bạc trắng. Ông cụ nói xong liền đứng dậy và chậm rãi bước đi. Hôm sau, khi cô bé đến công viên đã thấy cụ già ngồi ở chiếc ghế đá hôm trước, khuôn mặt hiền từ, mỉm cười chào cô bé. Cô bé lại hát, cụ già vẫn chăm chú lắng nghe. Cụ vỗ tay nói lớn: “Cảm ơn cháu, cháu gái bé nhỏ của ta, cháu hát hay quá!” . Nói xong cụ già lại chậm rãi một mình bước đi.

Cứ như vậy nhiều năm trôi qua, cô bé giờ đây đã trở thành một ca sĩ nổi tiếng. Cô gái vẫn không quên cụ già ngồi tựa lưng vào thành ghế đá trong công viên nghe cô hát. Một buổi chiều mùa đông, cô đến công viên tìm cụ nhưng ở đó chỉ còn lại chiếc ghế đá trống không.

“Cụ già ấy đã qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn hai mươi năm nay” – một người trong công viên nói với cô. Cô gái sững người, bật khóc. Hóa ra, bao nhiêu năm nay, tiếng hát của cô luôn được khích lệ bởi một đôi tai đặc biệt: Đôi tai của tâm hồn.

(Theo Hoàng Phương – Sống đẹp)

**Lựa chọn đáp án đúng cho các câu từ 1 đến 8:**

**Câu 1:**Văn bản trên được viết theo thể loại gì?

A. Truyện; B. Kí; C. Tuỳ bút; D. Tản văn

**Câu 2.** Vì sao cô bé buồn tủi khóc một mình trong công viên?

A. Vì cô bé không có bạn chơi cùng; B. Vì cô bé bị loại ra khỏi dàn đồng ca.

C. Vì cô không có quần áo đẹp; D. Vì cô bé luôn mặc bộ quần áo rộng cũ và bẩn.

**Câu 3.** **Dấu gạch ngang sau có tác dụng gì?**

“Cụ già đó qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay.” - Một người trong công viên nói với cô.

A. Chỗ bắt đầu lời nói của nhân vật trong đối thoại.

B. Đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu

C. Các ý trong một đoạn liệt kê.

D. Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật

**Câu 4.** Cụ già đã làm gì cho cô bé?

A. Cụ nói: "Cháu hát hay quá! Cháu đã cho ta cả một buổi chiều thật vui vẻ”.

B. Cụ khuyên cô bé cố gắng tập luyện để hát tốt hơn.

C. Cụ trở thành người người thân của cô bé, dạy cô bé hát.

D. Cụ khuyên cô bé rồi một ngày nào con sẽ trở thành ca sĩ.

**Câu 5.** Tình tiết bất ngờ gây xúc động nhất trong câu chuyện là gì?

**Câu 6.**Cuối cùng, trong công viên, cô bé đã làm gì?

**Câu 7.** Em có nhận xét gì về cụ già trong câu chuyện?

**Câu 8.** Nguyên nhân nào khiến cô bé trở thành một ca sĩ?

**Câu 9.** Nêu ý nghĩa của tình huống bất ngờ trong văn bản trên?

**Câu 10.**Bài học mà em tâm đắc nhất khi đọc xong văn bản? (Viết câu trả lời bằng 3 đến 5 dòng)

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn biểu cảm về người thân. (ông ba, cha mẹ, anh chị em….)

**GỢI Ý**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** |
| **I. Đọc**  **hiểu** | **1** | A |
| **2** | B |
| **3** | B |
| **4** | A |
| **5** | Một người nói với cô “Cụ già đó qua đời rồi. Cụ ấy điếc đã hơn 20 năm nay”. |
| **6** | Cất giọng hát khe khẽ hết bài này đến bài khác cho đến khi mệt lả. |
| **7** | Là một con người nhân hậu, luôn biết quan tâm, chia sẻ, động viên người khác. |
| **8** | Vì có lời khen, động viên của ông cụ tóc bạc trắng. |
| **9** | - **Tình huống bất ngờ trong câu chuyện trên là:** Cô gái sững người khi nhận ra người bấy lâu nay luôn khích lệ, động viên cho giọng hát của cô lại là một ông cụ bị điếc.  **-Ý nghĩa của tình huống:** Ông cụ đã nghe giọng hát của cô gái không phải bằng đôi tai thông thường mà bằng tâm hồn và trái tim của mình - tâm hồn và trái tim giàu tình yêu thương |
| **10** | - HS nêu được cụ thể bài học; ý nghĩa của bài học.  - Lí giải được lí do nêu bài học ấy.  + Trước khó khăn, thử thách con người cần có niềm tin, nghị lực vượt lên hoàn cảnh để chiến thắng hoàn cảnh.  + Tình yêu thương sẽ làm nên những điều kì diệu đối với con người.  + Phải luôn nỗ lực, rèn luyện chăm chỉ, tin vào bản thân thì mới có thể đạt được thành công .......  -    …… |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc của bài văn*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. | |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Đảm bảo đúng yêu cầu một bài văn biểu cảm: biểu cảm về người thân. | |
| *c. Triển khai vấn đề đảm bảo các yêu cầu sau:* | |
| **a. Mở bài**:  - Giới thiệu chung về người em yêu quý  - Giới thiệu khái quát những tình cảm mà em dành cho người thân đó: yêu quý, kính trọng, ngưỡng mộ, cảm phục,...  **b. Thân bài**:  - Biểu cảm những nét ấn tượng về ngoại hình của người đó: mái tóc, dáng vẻ,...  - Biểu cảm về tính cách của người thân: nêu những tình cảm, cảm xúc đối với những đặc điểm tính cách của người thân.  - Nhắc kỉ niệm sâu sắc giữa bản thân với người đó thể hiện cảm xúc, suy nghĩ về kỉ niệm đó.  **c. Kết bài**: Khẳng định tình cảm của mình với người | |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | |
| *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | |

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Môn Ngữ văn lớp 7**

*Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian giao đề*

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau:**

**MẸ VẮNG NHÀ NGÀY BÃO**

|  |  |
| --- | --- |
| Mấy ngày mẹ về quê Là mấy ngày bão nổi Con đường mẹ đi về Cơn mưa dài chặn lối.  Hai chiếc giường ướt một Ba bố con nằm chung Vẫn thấy trống phía trong Nằm ấm mà thao thức.  Nghĩ giờ này ở quê Mẹ cũng không ngủ được Thương bố con vụng về Củi mùn thì lại ướt. | Nhưng chị vẫn hái lá Cho thỏ mẹ, thỏ con Em thì chăm đàn ngan Sớm lại chiều no bữa Bố đội nón đi chợ Mua cá về nấu chua…  Thế rồi cơn bão qua Bầu trời xanh trở lại Mẹ về như nắng mới Sáng ấm cả gian nhà.  *Tác giả:****Đặng Hiển****.*  *(Trích Hồ trong mây)* |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1**. Bài thơ được sáng tác theo thể thơ nào?

A**.** Thơ lục bát; B. Thơ bốn chữ; C. Thơ năm chữ; D. Thơ tự do

**Câu 2**. Ý nào sau đây nêu lên đặc điểm của thể thơ năm chữ?

1. Mỗi dòng thơ có năm chữ, không giới hạn số câu.
2. Mỗi dòng thơ có năm chữ, có giới hạn số câu.
3. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, không giới hạn số câu.
4. Mỗi dòng thơ có bốn chữ, có giới hạn số câu.

**Câu 3.** Trong bài thơ trên có mấy số từ?

A. Một; B. Hai; C. Ba; D. Bốn

**Câu 4**. Câu thơ nào nói lên niềm vui của cả nhà khi mẹ về?

A. Mấy ngày mẹ về quê; B. Thế rồi cơn bão qua

C. Bầu trời xanh trở lại: D. Mẹ về như nắng mới

**Câu 5**. Tình cảm, cảm xúc của con dành cho mẹ trong bài thơ là gì?

**Câu 6**. Chủ đề của bài thơ này là gì?

**Câu 7**. Bài thơ ca ngợi ai, về điều gì?

**Câu 8**. Câu thơ nào dưới đây có hình ảnh so sánh?

“Thế rồi cơn bão qua  
Bầu trời xanh trở lại  
Mẹ về như nắng mới  
Sáng ấm cả gian nhà.”

**Câu 9**. Cảm nhận của em về hình ảnh thơ trong hai dòng thơ cuối.

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học sau khi đọc bài thơ.

**II. VIẾT (4.0 điểm)** Viết văn bản phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học

**GỢI Ý**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | C |
| **2** | A |
| **3** | C |
| **4** | C |
| **5** | Niềm vui sướng khi có mẹ bên cạnh. |
| **6** | Vai trò của người mẹ và tình cảm gia đình. |
| **7** | Ca ngợi đức hi sinh và tình yêu thương của mẹ. |
| **8** | Mẹ về như nắng mới |
| **9** | Mẹ trở về làm cả ngôi nhà toả rạng ánh sáng của niềm vui, niềm hạnh phúc. |
| **10** | - HS nêu được bài học từ ý nghĩa của bài thơ: *lòng biết ơn người mẹ đã hi sinh cho gia đình; b*iết *đoàn kết giúp đỡ anh chị em khi gia đình gặp khó khăn.* |
| **II. Viết** | *a*. *Đảm bảo cấu trúc của bài văn*  Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề. |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Đảm bảo đúng yêu cầu một bài văn phân tích đặc điểm nhân vật |
| *c. Triển khai vấn đề đảm bảo các yêu cầu sau:* |
| **-** Mở bài: từ “con mèo ấy….nhân vật đáng yêu và thú vị”: giới thiệu tác phẩm và nhân vật.  -Thân bài: Phân tích đặc điểm của nhân vật (chỉ ra đặc điểm của nhân vật dựa trên các bằng chứng trong tác phẩm và nhận xét, đánh giá nghệ thuật xây dựng nhân vật của nhà văn…)  + Ngoại hình  + Tính cách  + hành động  + lời nói  + suy nghĩ  - Kết bài: Nêu ấn tượng và đánh giá về nhân vật. |

Ngày soạn: 12/12/2022

Ngày dạy: 14/12/2022

**ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**(Tăng thời lượng - 04 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

***1. Năng lực.***

- Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc hiểu

- Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập.

***2. Phẩm chất:***  Có ý thức ôn tập nghiêm túc

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

***1. Giáo viên:***

- Giáo án, SGK, SGV.

- Phiếu bài tập.

- Máy tính, máy chiếu.

***2. Học sinh:***

- Sách vở, đồ dùng học tập.

- Chuẩn bị bài.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:** Máy chiếu, máy tính và phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU 1: Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi:**  **NGƯỜI ĂN XIN**  *Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi. Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại... Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào! Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.*  *Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.*  *Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy. Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:*  *- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.*  *Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:*  *- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khàn đặc.*  *Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.*  (Theo Tuốc-ghê-nhép)  **Câu 1.** Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.  **Câu 2.** Cậu bé không có gì cho ông lão, nhưng ông lão lại nói: "Như vậy là cháu đã cho lão rồi". Em hiểu cậu bé đã cho ông lão cái gì? Theo em, cậu bé đã nhận được gì ở ông lão ăn xin?  **Câu 3.** Xét về cấu tạo, câu: “Chao ôi!” trong văn bản trên thuộc kiểu câu nào? Có tác dụng gì?  **Câu 4.** Em rút ra được bài học gì qua câu chuyện trên?  **GỢI Ý:**   |  |  | | --- | --- | | **Câu 1** | - Phương thức biểu đạt chính: Tự sự. | | **Câu 2** | - Cậu bé đã cho ông lão tình yêu thương, sự cảm thông và tôn trọng bằng tất cả tấm lòng.  - Cậu bé nhận được từ ông ông lão lòng biết ơn, sự đồng cảm. | | **Câu 3** | - Chao ôi! -> Là câu đặc biệt.  - Tác dụng: Bộc lộ cảm xúc. | | **Câu 4** | - Tình yêu thương, lòng nhân ái của con người sẽ giúp chúng ta vượt qua những đau khổ trong cuộc đời. Chính tình yêu thương sẽ làm cho xã hội này trở nên tốt đẹp hơn, nhân văn hơn. Hãy sống, hãy cho đi, hãy nhân rộng tình yêu thương để thế giới này ngập tràn sự ấm áp trong mối quan hệ giữa người với người… | |
| **PHIẾU 2: CÂU CHUYỆN VỀ BỐN NGỌN NẾN**  *Trong phòng tối, có bốn ngọn nến đang cháy. Xung quanh thật yên tĩnh, đến mức người ta có thể nghe thấy tiếng thì thầm của chúng.*  *Ngọn nến thứ nhất nói : Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người.*  *Ngọn nến thứ hai lên tiếng : Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi.*  *Đến lượt mình, ngọn nến thứ ba nói : Tôi là hiện thân của tình yêu. Tôi mới thực sự quan trọng. Hãy thử xem cuộc sống sẽ như thế nào nếu thiếu đi tình yêu?*  *Đột nhiên, cánh cửa chợt mở tung, một cậu bé chạy vào phòng. Một cơn gió ùa theo làm tắt cả ba ngọn nến. "Tại sao cả ba ngọn nến lại tắt ?" - cậu bé sửng sốt nói. Rồi cậu bé òa lên khóc.*  *Lúc này, ngọn nến thứ tư mới lên tiếng: Đừng lo lắng, cậu bé. Khi tôi vẫn còn cháy thì vẫn có thể thắp sáng lại cả ba ngọn nến kia. Bởi vì, tôi chính là niềm hy vọng.*  *Lau những giọt nước mắt còn đọng lại, cậu bé lần lượt thắp sáng lại những ngọn nến vừa tắt bằng ngọn lửa của niềm hy vọng****.***  (*Trích “Những bài học về cuộc sống”,* NXB Thanh Niên, 2005)  **a.** Chỉ ra 2 biện pháp tu từ trong văn bản trên?  **b.** Anh/chị hiểu thế nào về lời thầm thì của ngọn nến thứ nhất: *Tôi là hiện thân của hòa bình. Cuộc đời sẽ như thế nào nếu không có tôi ? Tôi thực sự quan trọng cho mọi người?*  **c.** Anh chị hiểu như thế nào về lời thì thầm của ngọn nến thứ hai: *Còn tôi là hiện thân của lòng trung thành. Hơn tất cả, mọi người đều phải cần đến tôi ?*  **d.** Thông điệp sâu sắc nhất mà anh/chị rút ra được từ văn bản trên. Vì sao?  **HƯỚNG DẪN**  **a.** HS chỉ ra 2 trong các biện pháp tu từ sau: Liệt kê, điệp cấu trúc, hoặc nhân hóa…  **b.** *Ngọn nến thứ nhất cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của hòa bình*.  – Hòa bình là một nơi không có chiến tranh và chết chóc, nơi mọi người gắn bó với nhau cùng giúp đỡ nhau phát triển vì sự phồn vinh và hạnh phúc của nhân loại.  – Hòa bình sẽ mang lại cuộc sống và hạnh phúc cho mỗi người, mỗi gia đình và xã hội. Khi con người được sống trong cảm giác yêu thương, hòa ái, an lạc, vô ưu sẽ tạo nên động lực mạnh mẽ cho con người sống, học tập và lao động cống hiến hết mình cho sự phát triển chung của nhân loại.  – Nếu không có hòa bình con người phải sống trong đau thương, đói nghèo, bệnh tật, chia li chết chóc…  **c.** *Ngọn nến thứ hai cho rằng mình quan trọng bởi nó là hiện thân của lòng trung thành*.  – Trung thành là phẩm chất tốt đẹp cần có ở tất cả mọi người bởi đó là lối sống trước sau như một, một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin và tình cảm gắn bó không thay đổi trước bất kì hoàn cảnh nào trong quan hệ giữa người với người.  – Trung thành sẽ tạo dựng được niềm tin, sự tín nhiệm của mọi người và vun đắp các mối quan hệ ngày càng bền chặt, trở nên tốt đẹp hơn.  **d.** Thông điệp*về hòa bình, về lòng trung thành, về tình yêu, về niềm hy vọng*trong cuộc sống. |

**PHIẾU 3**

**GIÁ TRỊ CỦA HÒN ĐÁ**

Có một học trò hỏi thầy mình rằng:

- Thưa thầy, giá trị của cuộc sống là gì ạ?

Người thầy lấy một hòn đá trao cho người học trò và dặn:

- Con đem hòn đá này ra chợ nhưng không được bán nó đi, chỉ cần để ý xem người ta trả giá bao nhiêu.

Vâng lời thầy, người học trò mang hòn đá ra chợ bán. Mọi người không hiểu tại sao anh lại bán một hòn đá xấu xí như vậy. Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng. Người học trò mang hòn đá về và than thở:

- Hòn đá xấu xí này chẳng ai thèm mua. Cũng may có người hỏi mua với giá một đồng thầy ạ.  
Người thầy mỉm cười và nói:

- Tốt lắm, ngày mai con hãy mang hòn đá vào tiệm vàng và bán cho chủ tiệm, nhớ là dù chủ cửa hàng vàng có mua thì cũng không được bán.

Người học trò rất bất ngờ khi chủ tiệm vàng trả giá hòn đá là 500 đồng. Anh háo hức hỏi thầy tại sao lại như vậy. Người thầy cười và nói:

- Ngày mai con hãy đem nó đến chỗ bán đồ cổ. Nhưng tuyệt đối đừng bán nó, chỉ hỏi giá mà thôi.

Làm theo lời thầy dặn, sau một hồi xem xét thì anh vô cùng ngạc nhiên khi chủ hiệu trả giá hòn đá là cả gia sản hiện có. Anh vẫn nhất quyết không bán và vội về kể lại với thầy. Lúc này người thầy mới chậm rãi nói:

- Hòn đá thực chất chính là một khối ngọc cổ quý giá, đáng cả một gia tài, và giá trị cuộc sống cũng giống như hòn đá kia, có người hiểu và có người không hiểu. Với người không hiểu và không thể cảm nhận thì giá trị cuộc sống chẳng đáng một xu, còn với người hiểu thì nó đáng giá cả một gia tài. Hòn đá vẫn vậy, cuộc sống vẫn thế, điều duy nhất tạo nên sự khác biệt là sự hiểu biết của con và cách con nhìn nhận cuộc sống.

**Câu 1**. Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là:

A. Biểu cảm; B. Miêu tả; C. Tự sự; D. Nghị luận

**Câu 2**. Chủ đề của văn bản trên là:

A. Giá trị cuộc sống; B. Lòng biết ơn

C. Đức tính trung thực; D. Lòng hiếu thảo

**Câu 3.** Câu chuyện trong tác phẩm là lời kể của ai?

A. Người học trò; B. Người kể chuyện

C. Hòn đá; D. Người thầy

**Câu 4**. Vì sao người thầy trong câu chuyện lại yêu cầu học trò của mình mang hòn đá xấu xí đi hỏi giá mà lại không bán?

A. Để người học trò hiểu được giá trị to lớn của hòn đá.

B. Để người học trò biết được hòn đá là một viên ngọc quý, tuyệt đối không được bán.

C. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá thông qua cách định giá của những người hiểu và không hiểu về nó, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận về cuộc sống.

D. Để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá. Tuy bề ngoài xấu xí nhưng thực chất nó là một khối ngọc quý đáng giá cả một gia tài.

**Câu 5**. Những từ nào sau đây là từ láy bộ phận?

A. Xem xét, nhìn nhận, xấu xí; B. Than thở, xem xét, háo hức

C. Háo hức, xem xét, nhìn nhận; D. Xấu xí, than thở, háo hức

**Câu 6**. Chi tiết tiêu biểu trong văn bản trên là:

A. Hòn đá; B. Người học trò

C. Người thầy; D. Chủ tiệm đồ cổ

**Câu 7**. Cụm từ *ngồi cả ngày* trong câu văn: *Ngồi cả ngày, một người bán rong thương tình đã đến hỏi và trả giá hòn đá một đồng* là thành phần mở rộng câu bởi?

A. Trạng ngữ; B. Cụm danh từ;

C. Cụm động từ; D.Cụm tính từ

**Câu 8**. Tác dụng của điệp từ *bán*, *mua* trong văn bản trên có tác dụng gì?

A. Thể hiện công việc mà người học trò phải làm theo lời dặn của thầy, qua đó phê phán sự thiếu chủ động, thiếu tích cực trong cách sống, cách làm việc của cậu học trò.

B. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy để người học trò nhận ra giá trị của hòn đá, từ đó rút ra bài học về cách nhìn nhận cuộc sống.

C. Thể hiện sự thiếu chủ động, tích cực của người học trò trong học tập và cuộc sống.

D. Thể hiện công việc của người học trò làm theo lời dặn của thầy, qua đó nhấn mạnh giá trị của hòn đá.

**Câu 9**. Thông điệp mà em tâm đắc nhất sau khi đọc văn bản trên là gì?

**HƯỚNG DẪN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | C |
| **2** | A |
| **3** | B |
| **4** | C |
| **5** | D |
| **6** | A |
| **7** | C |
| **8** | B |
| **9** | - Mỗi người có một cách “định giá” khác nhau về thành công hay hạnh phúc. Hãy tôn trọng sự lựa chọn của mỗi người và làm cho đời mình trở nên giá trị theo cách của mình. Chỉ có bạn mới quyết đinh được cuộc sống của bạn.  - Hãy trân trọng những gì mình đang có bởi cuộc sống tốt đẹp hay không là do cách bạn suy nghĩ và cảm nhận. |

**PHIẾU 4**

**ĐƯA CON ĐI HỌC**

**Tế Hanh**

|  |  |
| --- | --- |
| *Sáng nay mùa thu sang*  *Cha đưa con đi học*  *Sương đọng cỏ bên đường*  *Nắng lên ngời hạt ngọc*  *Lúa đang thì ngậm sữa*  *Xanh mướt cao ngập đầu*  *Con nhìn quanh bỡ ngỡ*  *Sao chẳng thấy trường đâu?* | *Hương lúa tỏa bao la*  *Như hương thơm đất nước*  *Con ơi đi với cha*  *Trường của con phía trước*  *Thu 1964*  *(In trong* ***Khúc ca mới****, Tr.32, NXB Văn học,1966)* |

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1.** Xác định thể thơ của bài thơ trên?

A. Tự do; B. Năm chữ; C. Lục bát; D. Bốn chữ

**Câu 2.** Hiện tượng từ ngữ nào sau đây nêu đúng mối quan hệ về nghĩa của từ “đường” trong bài thơ trên và từ "đường" trong cụm từ "Ngọt như đường"?

A. Hiện tượng đồng âm C. Hiện tượng đồng nghĩa

B. Hiện tượng trái nghĩa D. Hiện tượng đa nghĩa

**Câu 3**. Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

A. Mẹ; B. Con; C. Cha D. Bà

**Câu 4.** Cụm từ *"nhìn quanh bỡ ngỡ"* thuộc cụm từ nào sau đây?

A. Cụm danh từ; B. Cụm tính từ; C. Cụm động từ; D. Cụm chủ vị

**Câu 5**. Người cha muốn nhắn gởi điều gì với con qua hai câu thơ sau?

*Con ơi đi với cha*

*Trường của con phía trước.*

A. Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha sẽ đi cùng con trên mọi chặng đường, đưa con đến những nơi tốt đẹp. Cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.

B. Con hãy luôn luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ. Con luôn phải có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.

C. Con hãy biết ơn và kính trọng mẹ kể cả lúc mẹ đã già yếu. Hãy quan tâm, thấu hiểu với những vất vả của cha.

D. Khắc sâu tấm lòng yêu con của cha, đồng thời thể hiện sự tin tưởng, hi vọng ở con.

**Câu 6.** Dòng nào sau đây giải nghĩa đúng nhất tác dụng chủ yếu của biện pháp tu từ nhân hoá được sử dụng trong câu thơ *"Lúa đang thì ngậm sữa"*?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

C. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

D. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

**Câu 7.** Theo em, hình ảnh “ hạt ngọc ” được hiểu là gì?

A. Nắng mùa thu C. Hương lúa mùa thu

B. Gió mùa thu D. Sương trên cỏ bên đường

**Câu 8.** Nội dung nào sau đây nói đúng nhất chủ đề của bài thơ?

A. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con.

B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước.

C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha.

D. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.

**Câu 9**. Em có cảm nhận như thế nào về tình cảm của người cha trong bài thơ?

**Câu 10**. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc bài thơ.

**HƯỚNG DẪN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | **B** |
| **2** | **A** |
| **3** | **C** |
| **4** | **C** |
| **5** | **A** |
| **6** | **A** |
| **7** | **D** |
| **8** | **A** |
| **9** | - Nêu được suy nghĩ của bản thân về tình phụ tử thiêng liêng. |
| **10** | - Hs nêu được bài học cụ thể, có ý nghĩa:  + Phải luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ.  + Luôn có thái độ biết ơn đối với công lao sinh thành, nuôi dưỡng của cha mẹ.  + Học tập, rèn luyện thật tốt để mẹ cha được vui lòng  + Luôn biết trân trọng những khoảnh khắc được bên mẹ, bên người thân… |

**PHIẾU 5**

**TRĂNG ƠI… TỪ ĐÂU ĐẾN?**

**Trần Đăng Khoa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ cánh rừng xa*  *Trăng hồng như quả chín*  *Lửng lơ lên trước nhà*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay biển xanh diệu kì*  *Trăng tròn như mắt cá*  *Chẳng bao giờ chớp mi* | *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ một sân chơi*  *Trăng bay như quả bóng*  *Bạn nào đá lên trời*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ lời mẹ ru*  *Thương Cuội không được học*  *Hú gọi trâu đến giờ* | *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Hay từ đường hành quân*  *Trăng soi chú bộ đội*  *Và soi vàng góc sân*  *Trăng ơi… từ đâu đến?*  *Trăng đi khắp mọi miền*  *Trăng ơi có nơi nào*  *Sáng hơn đất nước em…* |

**1968**

**(Trần Đăng Khoa, *Góc sân và khoảng trời,***

**NXB Văn hóa dân tộc)**

**Thực hiện yêu cầu:**

**Câu 1.** Bài thơ “Trăng ơi… từ đâu đến?” được viết theo thể thơ nào?

A. Tự do. B. Lục bát. C. Bốn chữ. D. Năm chữ.

Câu 2. Bài thơ có cách gieo vần như thế nào?

A. Gieo vần lưng. B. Gieo vần chân.

C. Gieo vần lưng kết hợp vần chân. D. Gieo vần linh hoạt.

**Câu 3.** Ở khổ thơ thứ nhất, trăng được so sánh với hình ảnh nào?

A. Quả chín; B. Mắt cá; C. Quả bóng ; D. Cánh rừng xa.

**Câu 4.** Từ “Lửng lơ” thuộc loại từ nào?

A**.** Từ ghép ; B. Từ láy; C. Từ đồng nghĩa; D. Từ trái nghĩa.

**Câu 5.** Hình ảnh vầng trăng gắn liền với các sự vật (quả chín, mắt cá, quả bóng…) cho em biết vầng trăng được nhìn dưới con mắt của ai?

A. Bà nội; B. Người mẹ; C. Cô giáo; D. Trẻ thơ.

**Câu 6.** Tác dụng *chủ yếu* của phép tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ: “Trăng bay như quả bóng” là gì ?

A. Làm cho sự vật trở nên gần gũi với con người.

B. Nhấn mạnh, làm nổi bật đối tượng được nói đến trong câu thơ.

C. Làm cho câu thơ sinh động, gợi hình, gợi cảm.

D. Làm cho câu thơ giàu nhịp điệu, có hồn.

**Câu 7.** Theo em, dấu chấm lửng trong câu thơ“*Trăng ơi… từ đâu đến*?” có công dụng gì?

A. Tỏ ý còn nhiều sự vật hiện tượng chưa liệt kê hết.

B. Thể hiện chỗ lời nói bỏ dở, hay ngập ngừng, ngắt quãng.

C. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung hài hước, châm biếm.

D. Làm giãn nhịp câu văn, chuẩn bị cho sự xuất hiện một từ ngữ biểu thị nội dung bất ngờ.

**Câu 8.** Ý nghĩa của bài thơ“*Trăng ơi… từ đâu đến*?” là gì?

A. Nhân vật trữ tình yêu trăng theo cách độc đáo.

B. Trăng ở quê hương của nhân vật trữ tình là đẹp nhất.

C. Yêu mến trăng, từ đó bộc lộ niềm tự hào về đất nước của nhân vật trữ tình.

D. Ánh trăng ở quê hương nhân vật trữ tình đặc biệt, không giống ở nơi khác.

**Câu 9.** Em hiểu như thế nào về câu thơ “Trăng ơi có nơi nào./Sáng hơn đất nước em…”?

**Câu 10.** Từ tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ, hãy bộc lộ tình cảm của em với quê hương yêu, đất nước (trong đoạn văn 3 đến 5 câu).

**HƯỚNG DẪN**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | D |
| **2** | B |
| **3** | A |
| **4** | B |
| **5** | D |
| **6** | C |
| **7** | D |
| **8** | B |
| **9** | HS có thể nêu cách hiểu khác nhau theo quan điểm của cá nhân, nhưng cần đảm bảo ý: Qua hình ảnh trăng, nhân vật tin rằng trăng trên đất nước mình là đẹp nhất. Nhân vật trữ tình tự hào về hình ảnh ánh trăng sáng lung linh cùng những cảnh vật tuyệt đẹp, những con người bình dị, gần gũi của đất nước mình. |
| **10** | HS nêu được những tình cảm mà mình cảm nhận được từ bài thơ. Yêu cầu  - Đảm bảo thể thức yêu cầu.  - Đảm bảo nội dung theo yêu cầu |